

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

**Quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản
kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 150/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH1;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định chi tiết về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý được quy định tại khoản 5 Điều 36, khoản 7 Điều 39, khoản 7 Điều 40, khoản 5 Điều 41 của Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

Điều 2. Trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh

1. Trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh:

a) Chủ đầu tư dự án phát triển công viên, cây xanh (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được đầu tư phát triển mới) hoặc đơn vị đang được giao quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hiện có

hoặc tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được bàn giao cho Nhà nước quản lý) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều này và gửi lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm có ý kiến về hồ sơ đề nghị. Đơn vị lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản có trách nhiệm giải trình, tiếp thu các ý kiến, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đơn vị lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản trình, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh;

d) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh được lập thành biên bản theo theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư này và thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

2. Hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh (trong đó xác định rõ đối tượng được giao quản lý tài sản): 01 bản chính;

b) Biên bản rà soát, phân loại tài sản hoặc biên bản bàn giao tài sản đưa vào sử dụng: 01 bản sao;

c) Danh mục tài sản đề nghị giao quản lý (tên tài sản; chủng loại; số lượng; năm đưa vào sử dụng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có)): 01 bản chính;

d) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân (đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân): 01 bản sao;

đ) Các hồ sơ có liên quan đến tài sản đề nghị giao quản lý: 01 bản sao.

e) Dự thảo Quyết định xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này: 01 bản sao.

3. Nội dung chủ yếu của quyết định giao tài sản:

a) Tên đơn vị được giao quản lý tài sản;

b) Danh mục tài sản giao quản lý (tên tài sản; chủng loại; số lượng; năm đưa vào sử dụng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có));

c) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh

1. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản:

a) Đơn vị được giao quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều này và gửi lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm có ý kiến về hồ sơ đề nghị. Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm giải trình, tiếp thu các ý kiến, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đơn vị được giao quản lý tài sản trình, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp;

d) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định xử lý tài sản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản trong trường hợp bán tài sản hoặc tổ chức tiếp nhận, bàn giao tài sản trong trường hợp điều chuyển tài sản hoặc phá dỡ, hủy bỏ tài sản trong trường hợp tài sản không còn giá trị sử dụng.

2. Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị xử lý tài sản của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

b) Danh mục tài sản đề nghị xử lý (chủng loại, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị tại thời điểm xử lý theo sổ sách kế toán) theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư này: 01 bản chính;

c) Đề xuất hình thức xử lý tài sản; giá khởi điểm để đấu giá bán tài sản (nếu có); phương án quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản (nếu có) và dự kiến kinh phí thực hiện xử lý tài sản: 01 bản chính;

d) Văn bản pháp lý liên quan:

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản của đơn vị khai thác tài sản trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của đơn vị nhận tài sản trong trường hợp điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Biên bản xác định tài sản bị mất, hủy hoại và các hồ sơ chứng minh tài sản bị mất, hủy hoại trong trường hợp tài sản bị mất, hủy hoại: 01 bản sao;

đ) Ý kiến của các cơ quan có liên quan và hồ sơ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

e) Dự thảo Quyết định xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này: 01 bản sao.

3. Nội dung chủ yếu của quyết định xử lý tài sản:

a) Tên đơn vị được giao quản lý tài sản;

b) Tên đơn vị dự kiến tiếp nhận tài sản trong trường hợp điều chuyển tài sản;

c) Hình thức xử lý và lý do (nguyên nhân) cần xử lý;

d) Giá khởi điểm để đấu giá bán tài sản (nếu có); quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản (nếu có); kinh phí thực hiện xử lý tài sản;

đ) Danh mục tài sản cần xử lý (chủng loại, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị tại thời điểm xử lý theo sổ sách kế toán);

e) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 4. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên

1. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên như sau:

a) Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều này và gửi lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan có ý kiến về hồ sơ đề nghị. Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm giải trình, tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đơn vị được giao quản lý tài sản trình, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề án cho thuê quyền khai thác tài sản không phù hợp.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên gồm:

- a) Văn bản đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;
- b) Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư này: 01 bản chính;
- c) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao;
- d) Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này: 01 bản sao.

3. Nội dung chủ yếu của quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản:

- a) Tên đơn vị được giao quản lý tài sản;
- b) Danh mục tài sản cho thuê quyền khai thác;
- c) Thời hạn và phương thức thực hiện cho thuê quyền khai thác tài sản;
- d) Điều kiện của tổ chức tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản;
- đ) Thời hạn và phương thức thanh toán tiền cho thuê quyền khai thác tài sản;
- e) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ cho thuê khai thác tài sản;
- g) Quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý tài sản;
- h) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 5. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên

1. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên như sau:

- a) Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều này và gửi lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;
- b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành xem xét, phê duyệt. Trong quá trình thẩm định, đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm giải trình, tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;
- c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đơn vị được giao quản lý tài sản trình, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt đề án chuyển

nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản không phù hợp.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên gồm:

- a) Văn bản đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;
- b) Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư này: 01 bản chính;
- c) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao;
- d) Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này: 01 bản sao.

3. Nội dung chủ yếu của quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản:

- a) Tên đơn vị được giao quản lý tài sản;
- b) Danh mục tài sản chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác;
- c) Nội dung cơ bản của các hạng mục công trình dự kiến đầu tư, nâng cấp và các nội dung cần thiết khác;
- d) Thời hạn và phương thức thực hiện chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;
- đ) Điều kiện của tổ chức tham gia đấu giá nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;
- e) Thời hạn và phương thức thanh toán tiền chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;
- g) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản;
- h) Quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý tài sản;
- i) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

- 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- 2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

- 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan,

tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định tại Thông tư này và các văn bản có liên quan.

2. Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Xây dựng để nghiên cứu, xử lý, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Công báo, website Chính phủ, website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KCHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Tường Văn

Phụ lục**MẪU VĂN BẢN TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC
TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN, CÂY XANH**

*(Kèm theo Thông tư số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Mẫu số 01	Biên bản bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh
Mẫu số 02	Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đề nghị xử lý
Mẫu số 03	Phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO
TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN, CÂY XANH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... về việc ...⁽¹⁾;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại ..., thực hiện việc bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao:.....

Ông (Bà):..... Chức vụ:.....

Ông (Bà):..... Chức vụ:.....

2. Đại diện bên nhận:.....

Ông (Bà):..... Chức vụ:.....

Ông (Bà):..... Chức vụ:.....

3. Đại diện cơ quan chứng kiến (nếu có):.....

Ông (Bà):..... Chức vụ:.....

Ông (Bà):..... Chức vụ:.....

II. NỘI DUNG BÀN GIAO

1. Danh mục tài sản bàn giao: Kèm theo Phụ lục.

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao:

.....

3. Trách nhiệm của các bên:

a) Trách nhiệm của bên giao:.....

b) Trách nhiệm của bên nhận:.....

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao:

.....

Biên bản bàn giao được lập thành 04 bản. Mỗi bên (bên nhận và bên giao) giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ số, ngày tháng, trích yếu Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh của cấp có thẩm quyền.

Phụ lục**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN, CÂY XANH BÀN GIAO***(Kèm theo Biên bản Bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh)***I. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÂY XANH**

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư ⁽¹⁾	Nguyên giá	Giá trị tại thời điểm bàn giao ⁽²⁾	Tình trạng tài sản		Ghi chú
							Đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát (m)	Tình trạng ⁽³⁾	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Cây xanh đứng đang sống								
2	Thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh (chống cây, camera bảo vệ,...)								
...	...								

Ghi chú:

- (1) Năm đầu tư tại cột số 5 là năm cây xanh đứng đang sống được trồng hoặc năm thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh được lắp đặt.
- (2) Giá trị tại thời điểm bàn giao tại cột số 7 là giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị được định giá tại thời điểm bàn giao (nếu có).
- (3) Tình trạng tại cột số 9 được ghi cho thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh: Đang sử dụng hoặc Không sử dụng.

II. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHÁC CỦA CÔNG VIÊN

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư	Năm đưa vào khai thác	Diện tích đất ⁽¹⁾ (m ²)	Diện tích sàn sử dụng ⁽²⁾ (m ²)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng tài sản ⁽³⁾	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Công trình xây dựng										
2	Thiết bị										
...	...										

Ghi chú:

- (1) Diện tích đất kê khai tại cột số 7 (áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất, trừ tài sản là đường) là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- (2) Diện tích sàn sử dụng kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- (3) Tình trạng tài sản tại cột 11 ghi: Đang sử dụng hoặc Hỏng không sử dụng.

ỦY BAN NHÂN DÂN ...
TÊN ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN, CÂY XANH ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ

(Hình thức xử lý: Thanh lý/ Điều chuyển/Bán...)

I. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÂY XANH

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư ⁽¹⁾	Nguyên giá	Giá trị tại thời điểm đề nghị xử lý ⁽²⁾	Tình trạng tài sản		Hình thức xử lý	Ghi chú
							Đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát (m)	Tình trạng ⁽³⁾		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Cây xanh									
2	Thiết bị phụ trợ									
...	...									

Ghi chú:

- (1) Năm đầu tư tại cột số 5 là năm cây xanh đứng đang sống được trồng hoặc năm thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh được lắp đặt.
- (2) Giá trị tại thời điểm đề nghị xử lý tại cột số 7 là giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị được định giá tại thời điểm đề nghị (nếu có).
- (3) Tình trạng tại cột số 9 được ghi cho thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh: Đang sử dụng hoặc Không sử dụng.

II. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHÁC CỦA CÔNG VIÊN

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư	Năm đưa vào khai thác	Diện tích đất ⁽¹⁾ (m ²)	Diện tích sàn sử dụng ⁽²⁾ (m ²)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng tài sản ⁽³⁾	Hình thức xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Công trình xây dựng											
2	Thiết bị											
...	...											

Ghi chú:

- (1) Diện tích đất kê khai tại cột số 7 (áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất, trừ tài sản là đường) là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- (2) Diện tích sàn sử dụng kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- (3) Tình trạng tài sản tại cột 11 ghi: Đang sử dụng hoặc Hỏng không sử dụng.

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO

QUẢN LÝ TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN ...
TÊN ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...-ĐA

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN
*(Phương thức khai thác: Cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn
quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên)*

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý tài sản.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị được giao quản lý tài sản.
- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 02 năm liền trước năm xây dựng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi,...) của đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có).
- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng công viên

1.1. Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng công viên được đề xuất trong phương án khai thác.

1.2. Thực trạng khai thác tài sản: Mô tả thực trạng việc khai thác tài sản và nguồn thu từ việc khai thác tài sản (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước).

2. Đề xuất phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên

2.1. Phương án khai thác tài sản

a) Danh mục tài sản đề nghị khai thác: tên tài sản; số lượng, khối lượng; năm đầu tư, năm đưa vào khai thác; nguyên giá, giá trị còn lại hoặc giá trị tại thời điểm lập phương án theo định giá; tình trạng tài sản (đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát); phương thức khai thác tài sản (cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác).

b) Nội dung dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản hiện có được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (đối với phương án khai thác tài sản theo phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản).

c) Thời hạn khai thác tài sản.

d) Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

đ) Phương án tổ chức thực hiện đấu giá.

e) Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn khai thác tài sản.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

a) Sự cần thiết, sự phù hợp của phương án khai thác với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

b) Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên: nguồn thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản (trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định nguồn thu, chi phí);

c) Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước;

d) Dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng công viên.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ CÔNG VIÊN, CÂY XANH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)